

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2020/HS - ST
Ngày 19/02/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Hải và bà Đinh Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La: Ông Đinh Văn Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 10/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 04/02/2020 đối với bị cáo **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 14/5/1991, cư trú tại thôn B, xã Khánh T, huyện Ba V, TP.Hà Nội, nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ văn hóa: 9/12, dân tộc: Mường, giới tính: Nam, tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Q, bị cáo chưa có vợ, tiền án, tiền sự: không, nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, TP.Hà Nội xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích), bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2019 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Hạng A P, sinh năm 1955, cư trú tại bản D, xã Mường B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/9/2019 Nguyễn Văn T đi từ thôn B, xã Khánh T, huyện Ba V, TP.Hà Nội đến nhà anh Lý Văn L ở bản D, xã Mường B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La chơi và ngủ qua đêm tại đó, sáng ngày 20/9/2019 T đến nhà ông Hạng A P để nhờ đánh giúp con dao và ở nhà ông P đến ngày 22/9/2019 T nhờ ông P lấy xe máy đưa T đi huyện Đà B, tỉnh Hòa Bình để đón xe khách về nhà, ông P đồng ý và lấy chiếc xe máy giao cho T điều khiển, trên đường đi đến đoạn đường dốc khó đi, T nảy ý định chiếm đoạt chiếc xe máy nên đã bảo ông P xuống xe đi bộ qua đoạn đường dốc rồi đi tiếp, nghe T nói vậy ông P xuống xe đi bộ, T tăng ga điều khiển xe đi thẳng về nhà. Ngày 23/9/2019 T đang điều khiển xe tham gia giao thông thì

bị Công an xã Khánh T, huyện Ba V kiểm tra phát hiện, yêu cầu T về trụ sở xã làm việc, đồng thời tạm giữ 01 giấy phép lái xe mang tên Hạng A P, lợi dụng sơ hở trong lúc làm việc T đã điều khiển xe bỏ trốn đến tổ 7, xã Tân H, thành phố Hòa Bình và gửi chiếc xe máy đó tại quán nước chị Phạm Thị B, hẹn 03 ngày sau sẽ quay lại lấy, sau đó T đón xe khách đi TP.Hà Nội. Ngày 19/12/2019 thì bị Công an quận Đống Đa, TP.Hà Nội bắt theo Quyết định truy nã của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, tạm giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 26D1- 241.49, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37fw và 01 giấy phép lái xe mang tên Hạng A P.

Sau khi nhận được đơn trình báo của ông Hạng A P về hành vi của Nguyễn Văn T, ngày 24/9/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nơi xảy ra vụ án.

Ngày 01/10/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên yêu cầu định giá tài sản.

Kết luận định giá tài sản số 26/KLĐGTS ngày 01/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Yên, kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 26D1- 241.49, số máy JA 39E02674488, số khung 390XHY267486 có giá trị là 12.600.000^d (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 10/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố bị can Nguyễn Văn T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Mục đích ban đầu đến bản D, xã Mường B là đi chơi thăm người quen, nhưng không có phương tiện về nhà nên đã nhờ ông Hạng A P lấy xe máy đưa đến xã Lai đồng, tỉnh Hòa Bình để đón xe khách về nhà, ông P đồng ý và giao xe cho bị cáo trực tiếp điều khiển, ông P ngồi phía sau, khi đến đoạn đường dốc bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của ông P nên đã bảo ông P xuống xe đi bộ hết đoạn đường dốc mới lên xe đi tiếp, khi ông P xuống xe thì bị cáo đã điều khiển xe đi thẳng về nhà. Đến ngày 19/12/2019 thì bị bắt theo Quyết định truy nã của cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên, thu giữ chiếc xe và giấy phép lái xe mang tên Hạng A P và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Tại phiên tòa của ông Hạng A P trình bày lại sự việc và xác nhận đã nhận lại chiếc xe máy với cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên, đề nghị xét xử bị cáo theo quy pháp luật. Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tham gia phiên tòa trình bày Luận tội, giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/12/2019 và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã trả lại cho ông Hạng A P 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 26D1- 241.49 và 01 giấy phép lái xe mang tên Hạng A P;

Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A37fw do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu theo luật định.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo nhất trí với Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội về hành vi phạm tội của bị cáo, theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cả về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng của vụ án thu được. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đã thực hiện.

[4]. Đối với chị Phạm Thị B là người cho bị cáo gửi xe, nhưng chị B hoàn toàn không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có, mặt khác chị B cũng không được hưởng lợi hoặc hứa hẹn được hưởng lợi từ bị cáo. Do đó, chị B không liên quan trong vụ án, coi chị B là người làm chứng của vụ án.

Với những chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn T, phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Lợi dụng sự thật thà và tin tưởng của ông Hạng A P, cáo đã bịa ra lý do đường dốc xe yếu không lên được, với mục đích để nhằm chiếm đoạt chiếc xe của ông P, bị cáo thực hiện hành vi với quyết tâm cao, trong lúc sử dụng tài sản chiếm đoạt được bị cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện

bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn trong việc giải quyết và xử lý theo quy định đối với người vi phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của ông P, gây mất trật tự an ninh, an toàn ở địa phương.

[6]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về nhân thân: Ngày 15/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Ba V. TP.Hà Nội xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo (đã xóa án tích), quá trình sinh sống tại địa phương thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú không có lý do.

[8]. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Sau khi chấp hành xong bản án tại địa phương bị cáo vẫn không có chuyển biến tích cực về đạo đức, lối sống, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn bị phạt bổ sung (phạt tiền) theo khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự. Qua kết quả điều tra, xác minh bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản để thi hành án, do đó không áp dụng đối với bị cáo.

[10]. Về vật chứng: Cần chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã thu và trả lại cho ông Hạng A P 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 26D1- 241.49 , 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Hạng A P.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37fw tạm giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

Cần tịch thu tiêu hủy 01 chiếc phong bì thư do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên sử dụng để niêm phong, tạm giữ chiếc điện thoại di động của bị cáo, do không có giá trị sử dụng.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn, nộp khoản tiền án phí. Do đó, bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/12/2019.

4. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

5. Về vật chứng: Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã trả lại cho ông Hạng A P 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 26D1- 241.49 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Hạng A P.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A37fw đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc phong bì thư dùng niêm phong chiếc điện thoại di động của bị cáo.

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- UBND xã Khánh T, Ba V, TP.Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Ngọc Thông